

Những chiến hạm hiện đại



Tác giả : **ĐẶNG Đình Cung JJR 64**

Nhiệm vụ của hải quân vẫn không thay đổi từ thế kỷ XVI cho tới nay. Nhưng công nghệ quân trang đã thay đổi rất mau lẹ cho chiến thuật hải quân và một số loại chiến hạm trở nên lỗi thời từ sau Chiến tranh Lạnh. Bây giờ, chiến tranh trên biển diễn ra trên mặt biển, dưới nước, trên bộ, trên trời và trong vũ trụ viễn thông. Người ta thường chia những chiến hạm thành năm loại tùy theo công dụng của chúng : hàng không mẫu hạm hay tàu sân bay (air carrier), tàu ngầm (submarine), chiến hạm trên mặt biển (surface combatant), chiến hạm duyên hải (cost guard ship) và tàu thuyền phục vụ (support boat or ship).

Trong bài này, chúng tôi xin trình bày những loại chiến hạm hiện đại và công dụng của chúng.

(a) Tàu sân bay

Người ta phân biệt ba loại tàu sân bay tùy theo phương pháp máy bay cất cánh và hạ cánh.

- CATOBAR (Catapult Assisted Take Off But Arrested Recovery, Cất cánh bằng máy phóng nhưng hạ cánh bằng dây hãm) dùng cho những máy bay được trang bị nhiều khí giới và đạn dược nặng như là bom và tên lửa đạn đạo không đối đất. Đó là những chiến hạm lớn nhất, có độ rẽ[1] (displacement) lên tới 100.000 tấn chạy bằng năng lượng hạt nhân. Trên thế giới chỉ có Hoa Kỳ là có những hạm không mẫu hạm như vậy. Ngoài ra, chỉ có Pháp với tàu Charles de Gaulle, nhỏ hơn gần một nửa.

Tàu George Washington, Mỹ →



- STOBAR (Short Take Off But Arrested Recovery, Cất cánh ngắn nhưng hạ cánh bằng dây hãm) là những tàu chở máy bay mang súng và tên lửa đạn đạo không đối không. Những máy bay này dùng để bảo vệ hạm đội bạn chứ không thể tấn công một hạm đội địch. Người ta chọn giải pháp này để tránh không phải dùng đến máy phóng máy bay (catapulte), một thiết bị dễ trục trặc mà lại tiêu thụ nhiều hơi nước của tàu. Tàu Kuznetsov của Nga và Thi Lang của Trung Quốc thuộc loại này.

- STOVL (Short Take Off Vertical Landing, Cất cánh ngắn hạ cánh thẳng đứng) chở những máy bay loại STOVL như là Harrier của Anh hay là Yak-38 của Nga. Những máy bay loại này chưa chứng minh được khả năng chiến đấu chống một hạm đội hùng mạnh. Nhiều nước nhỏ như Thái Lan đã chọn giải pháp này cho hợp với túi tiền. Thực ra thì chưa ai biết giá trị quân sự của những tàu sân bay loại STOVL ngoài việc thị oai với những nước nhỏ.

Trên phương diện chiến thuật những tàu sân bay đã thay thế những siêu chiến hạm. Hạm đội có thể được coi là một căn cứ hải-không quân có thể di chuyển từ nơi này đến nơi nọ trên thế giới tùy tình hình. Chúng chủ yếu là những đường bay nổi dùng cho những máy bay chiến đấu chống những máy bay khác, những chiến hạm trên mặt

biển, những tàu ngầm và những mục tiêu trên bộ. Cũng như những siêu chiến hạm, những tàu này công kênh, đất tiền mà lại không đủ vũ khí để tự vệ nên phải được những khu trục hạm, tàu ngầm và tàu thuyền phục vụ hộ tống.

(b) Tàu ngầm

Tàu ngầm là loại tàu tàng hình nhất của hải quân. Một tàu ngầm hiện đại nặng khoảng 2.000 tấn. Người ta phân biệt tàu ngầm chiến lược và tàu ngầm chiến thuật.

- Tàu ngầm chiến lược là những tàu chở đạo đạn nguyên tử. Đại đa số chạy bằng năng lượng hạt nhân. Nhờ tàng hình và có thể ở tới cả tháng dưới mặt nước địch thủ khó phát hiện để tiêu diệt. Do đó, trong trường hợp một cường quốc bị tấn công bằng vũ khí nguyên tử thì những tàu ngầm của họ vẫn còn nguyên và có thể trả đũa. Các quân sư hy vọng đe dọa trả đũa như vậy sẽ can ngăn một nước tấn công mình bằng vũ khí nguyên tử. Hiện nay chỉ có Hoa Kỳ, Nga, Anh, Pháp, Trung Quốc và Ấn Độ có loại tàu ngầm này.



Việt Nam đã mua 6 chiếc tàu ngầm lớp Kilo này của Nga

- Tàu ngầm chiến thuật là những tàu dùng để can ngăn (dissuasion) và làm chủ mặt biển (sea control). Có tàu chạy bằng năng lượng hạt nhân. Nhưng đa số chạy bằng dầu. Nhờ tàng hình, những tàu này có thể xuất hiện ở bất cứ nơi nào và đến gần hải cảng địch để thả mìn và bắn phá. Chỉ cần non một chục tàu ngầm chạy bằng dầu là đủ để làm tê liệt tất cả quân cảng và thương cảng địch và làm rối loạn mọi di chuyển tàu chiến và tàu hàng địch trên một diện tích nhỏ như là Biển Đông. Do đó hải quân tất cả các nước đều có tàu ngầm chiến thuật.

(c) Chiến hạm trên mặt biển

Khi xưa, những chiến hạm trên mặt biển chia ra thành bảy loại tùy công dụng của chúng : tuần dương hạm (cruiser), khu trục hạm (destroyer), hộ tống hạm (frigate), hộ vệ hạm (corvette). Bây giờ thì khó phân loại như vậy nữa vì công nghệ quân trang đã đổi thay.

Khi xưa, những siêu chiến hạm có năm sáu cỡ đại bác 11/14" (280/356 mm) bắn xa tới 40/50 km. Bây giờ, một đại bác 3" (76,2 mm) bắn mau có hỏa lực tương đương với tất cả những cỡ pháo đó. Tiêu chuẩn là mọi chiến hạm lớn hay nhỏ đều chỉ có một súng loại này. Những tên lửa đạn đạo có tầm bay xa hơn 100 km, có thể đạt tới 500 km, chính xác hơn nhiều lần những khẩu pháo cũ mà lại có sức tàn phá mạnh hơn. Khi đi tác chiến tàu không cần phải mang theo nhiều đạn dược mà mỗi đơn vị đạn lại nhẹ hơn mỗi đơn vị đạn của các cỡ đại bác lớn khi xưa. Hậu quả là kết cấu hạ tầng của tàu không cần phải kiên cố vì không cần phải có những cỡ pháo lớn và khi bắn một viên đạn nhỏ hay một tên lửa đạn đạo thì lực giật lùi ít hơn là khi bắn với một viên đạn lớn. Ngoài ra, khi bị trúng đạn thì sức tàn phá của tên lửa đủ mạnh để làm cho tàu mất ngay khả năng chiến đấu. Những lớp giáp quá dày trở nên vô dụng.

Do đó, người ta không cần phải có những chiến hạm lớn được bọc thép nặng nề như xưa. Xu hướng là có một vài chiến hạm đa chức năng, độ rẽ khoảng 2.000/3.000 tấn và một số lớn những tàu nhỏ độ rẽ không quá 1.000 tấn được trang bị đặc biệt cho mỗi chức năng. Hình dáng được thiết kế để tàu tàng hình. Mỗi tàu đều có rada trinh sát, rada hướng dẫn bắn và rada hướng dẫn máy bay bạn. Vì cần trinh sát xa hơn chân trời các tàu này đều mang theo một hay hai trực thăng. Hải quân các nước nhỏ ưa chuộng các tàu với độ rẽ khoảng 500 tấn được trang bị bởi một cỗ pháo 76 mm bắn mau, hai ỏ súng phòng không, một hay hai ống phóng đạo đạn đối hạm, radar trinh sát và rada điều khiển pháo. Vì có thể tự chế tạo chúng, giá mua hay giá thành lại thấp nên một quốc gia có thể sở hữu được nhiều đơn vị phân tán trên toàn lãnh hải phải bảo vệ để địch không thể tập trung hỏa lực.

Tuy nhiên, các cường quốc muốn làm bá chủ đại dương phải đóng thêm các chiến hạm lớn tới 10.000/20.000 tấn, mang theo nhiều nhiên liệu và nhiều đạn dược để có thể tuần tra và tác chiến lâu ở xa căn cứ. Các tàu này thường được dùng để hộ tống một tàu sân bay.

(d) Chiến hạm duyên hải

Chỉ có một số nhỏ cường quốc mới có thể mang hạm đội ra đại dương chiến đấu. Nếu muốn tấn công hải quân một nước nhỏ thì phải đến gần bờ biển của họ. Trừ khi chỉ muốn phá hoại bờ biển địch rồi rút lui, rút cục thì cũng phải đưa quân lên bộ để chiếm đóng hay để bắt dân, cướp đất, cướp tài sản của địch. Vì thế mà đa số các trận hải chiến diễn ra cách đất liền non 50 hải lý nghĩa là trong tầm bắn từ đất liền của những tên lửa đạn đạo hiện đại.

Để phù hợp với thực tế đó, các lực lượng hải quân dùng các mẫu hạm (carrier) có thể chở thủy quân lục chiến, vũ trang, đại pháo, xuồng đổ bộ, xe thiết giáp và máy bay trực thăng. Những loại tàu này thì đủ cỡ, từ một tàu chở thuyền phao với một tiểu đội thủy quân lục chiến dùng súng cá nhân đến một tàu lớn tới 50.000 tấn chở năm sáu xuồng đổ bộ và cả chục máy bay trực thăng dùng cho một tiểu đoàn với đầy đủ súng ống xe thiết giáp. Để đối phó với đe dọa này thì các nước có những hạm đội duyên hải gồm bởi những hộ vệ hạm nhỏ mô tả ở phần trên. Đặc tính của những chiến hạm này là lợi rất mau và không cần phải ra khơi quá một hai ngày. [Tàu quét mìn \(Pháp\) →](#)



Phong tỏa ngăn chặn tàu địch ra khơi kinh doanh hay giao chiến thì hữu hiệu hơn là đuổi theo bắt hay bắn chìm chúng. Để phong tỏa một cảng thì người ta dùng những tàu thả mìn (mine layer) và tàu ngầm. Ngược lại, để giải tỏa hải cảng đã bị địch gài mìn thì người ta dùng tàu rà mìn (mine countermeasures vessel), tàu quét mìn (minesweeper) và tàu gỡ mìn (minehunter). Đây là những loại tàu rất đặc biệt không từ tính, không ồn và được trang bị bởi những bộ dò bằng siêu âm và từ trường rất nhạy. Để phát hiện và tiêu diệt tàu ngầm địch thì người ta có những tàu chống tàu ngầm (anti submarine ship).

Vì duyên hải quyết định sống còn khi địch xâm-lăng, Hoa Kỳ có binh chủng Vệ binh Duyên hải (Coast Guard) và đang dàn lại địa hình hải quân cho chiến trường này. Họ đã thiết kế và đóng những chiến hạm kiểu mới gọi là chiến hạm ven biển (littoral combat ship, LCS). Một hạm đội LCS của họ đang được triển khai ở Singapore. Vì vẫn còn mới nên chưa thể đánh giá khả năng chiến đấu của những tàu này.

(e) Tàu thuyền phục vụ

Một hạm đội cần phải được cung cấp nhiên liệu, đạn dược, thực phẩm và thuốc men cho thủy đoàn. Mỗi hai ngày một tàu sân bay hạt nhân cũng phải được tiếp tế dầu cho máy bay. Tàu và thiết bị trên tàu luôn luôn phải được sửa chữa, trùng tu. Ngoài ra, thủy đoàn cũng cần được nghỉ ngơi, giải trí và chữa bệnh.

Do đó, ngoài những chiến hạm hộ tống, một hạm đội còn có những tàu chở dầu, tàu công xưởng, tàu bệnh viện, tàu hàng đi theo. Trung Quốc đang nghĩ tới một tàu giải trí nổi với phòng thể dục, vũ trường và lao động tình dục đi theo tàu sân bay tương lai của họ. Cho tới nay thì các hải quân sở hữu riêng những tàu phục vụ đó. Nhưng xu hướng là các nước triển khai ngành hàng hải để khi cần thì hải quân thuê hay trưng dụng những tàu phục vụ dân sự.

Nếu muốn sống yên lành thì phải sửa soạn chiến tranh. Mặc dù không có mưu đồ bá chủ toàn cầu hay tấn công một nước khác, mọi quốc gia cũng phải có một lực lượng liên quân thủy-bộ-không quân thì mới có thể tự vệ được.

Trên thế giới có Na Uy, Thụy Điển, Phần Lan, Chile và Việt Nam là những nước dài, hẹp, ven biển, biên giới đất liền có núi bảo vệ. Chile có binh chủng hải quân mạnh sát nhập các binh chủng lục quân và không quân. Họ làm như vậy vì muốn thống trị phía nam Thái Bình Dương và họ có thể làm được như thế nhờ quân đội những nước láng giềng yếu kém. Như Việt Nam, hai nước Thụy Điển và Phần Lan không có liên minh quân sự với nước nào hay khối quân sự nào cả. Đặc biệt, Phần Lan khi xưa ở sát bên khổng lồ Liên Xô lắm le muốn thu mình. Như chúng ta, họ chỉ có mục đích bảo vệ lãnh hải và vùng kinh tế độc quyền của họ. Cả hai nước đều có một lực lượng hải quân hiện đại, tinh nhuệ và sẵn sàng chiến đấu gồm hộ vệ hạm, tàu ngầm và chiến thuyền ven biển chống tàu ngầm và chống mìn. Na Uy thì cũng vậy nhưng có thêm năm hộ tống hạm lớn vì phải tham gia phòng thủ với khối NATO.

Theo thí dụ các nước đó và dựa trên những thông tin đọc trên mạng, chúng tôi bác bỏ quan điểm Hải quân Nhân dân Việt Nam thiếu khả năng chiến đấu nếu chúng ta bị tấn công.

Đặng Đình Cung

[1] Trong hàng hải có nhiều cách tính kích cỡ một con tàu.

Hải quân tính độ rẽ nước (*displacement*) là trọng lượng nước để cân bằng lực đẩy Archimede khi một tàu chiến có đủ trang bị, thủy thủ, vũ khí, đạn dược của pháo trên tàu, dầu, lương thực, binh lính (kể cả vũ khí và đạn dược của những người này coi như là hành khách của tàu),... tính bằng tấn (*metric ton* = 1.000 kg),

Hàng hải dân sự tính *dead weight tonnage* (DWT), độ rẽ của tàu rỗng, nghĩa là vừa ở xưởng đóng tàu ra, không có dầu, hành khách, hàng hóa, lương thực, nước uống,...

Tiếng Anh phân biệt các từ *ton*, *short ton* (907 kg) hay *long ton* (1.016 kg) và *metric ton* (1.000 kg) để tính trọng lượng tàu (dân sự hay quân sự), với *tonne*, *register tonne* (100 cubic feet, 2,83 m³, khối lượng một thùng *tonneau* rượu porto) để tính khối lượng của khoang tàu (hold).